

Chapter 1 Teach

- 1) All Call
- 2) Model
- 3) Mix A
- 4) Mix B
- 5) Electric whiteboard
- 6) Monitor
- 7) Broadcast
- 8) Group
- 9) Clear

Chapter 2 Exam

Random test
Preempt, Respond
Free exam
Collect test paper

Chapter 3 Help

Help Info

Chapter 4 Library

Media software
Loop monitor
Clear

Chapter 5 Edit

Analysis to answer sheet
Edit test paper
Student name input
Edit classware

Chapter 6 Switch

Video
Media software
Digital record
Speed variation

Chapter 7 Operation to Main Recorder

Desktop diagram of main recorder
Software control area
Operational procedures

Chapter 8 Operational method to student amplifier

Desktop diagram of student recorder
LCD graph
Operation to exam

Chapter 9 Software installation

Mở Đầu

Sau khi phần mềm quản lý lớp học ngoại ngữ được mở, với thiết lập ban đầu để giảng dạy được thấy như hình 1 dưới đây. Khi giáo viên đeo tai nghe, anh(cô) ấy có thể bắt đầu giảng dạy. Với thiết lập mặc định ban đầu, học sinh sẽ nghe thấy giáo viên nói nhưng giáo viên chưa thể nghe thấy học sinh nói.

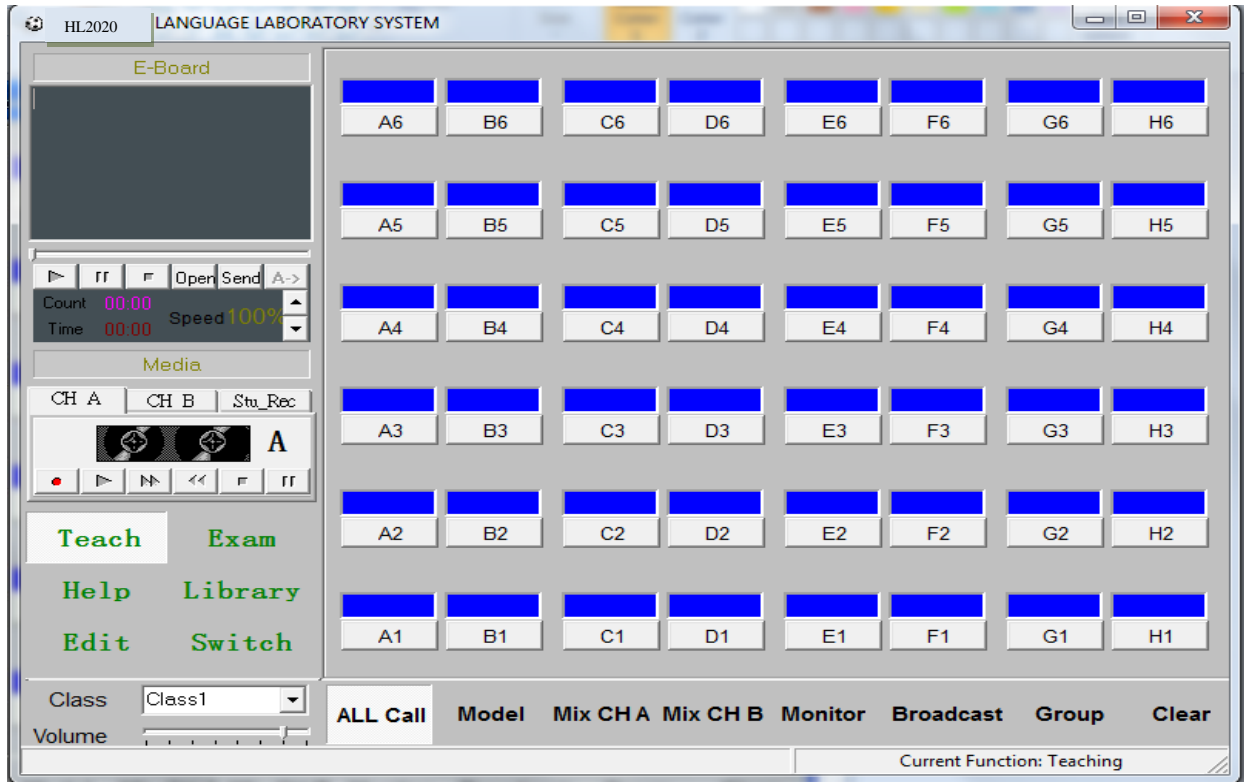


Fig 1

Hiện thi gọi: Trong chế độ này, học sinh có thể bấm vào nút “CALL” nếu muốn trao đổi với giáo viên. Khi học sinh bấm vào nút “CALL” biểu tượng hiển thị vị trí của họ trong phần mềm quản lý sẽ có màu đỏ, lúc này nếu giáo viên muốn trao đổi với học sinh đó thì kích chuột vào biểu tượng học sinh trên phần mềm quản lý và bắt đầu trao đổi.

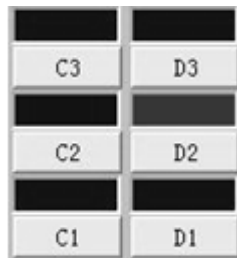


Fig 2



Fig 3

Trò chuyện : Nếu giáo viên muốn trao đổi với học sinh, anh(chị) hãy kích vào biểu tượng học sinh trên phần mềm quản lý, khi đó biểu tượng của học sinh có màu vàng (Hình 4:học sinh C3 và D2 đang trong chế độ trò chuyện với giáo viên). Kích lại một lần nữa sẽ bỏ chế độ trò chuyện(Hình 5 : chỉ còn học sinh C3 trong chế độ trò chuyện).

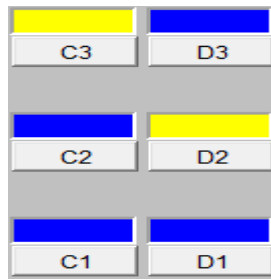


Fig 4

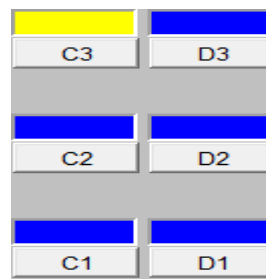


Fig 5

Chapter 1 Teach

1. All Call: Trong chế độ này,tất cả học sinh sẽ chỉ nghe được tiếng của giáo viên nói mà không thể nghe bất kỳ một trường chinh nào khác.

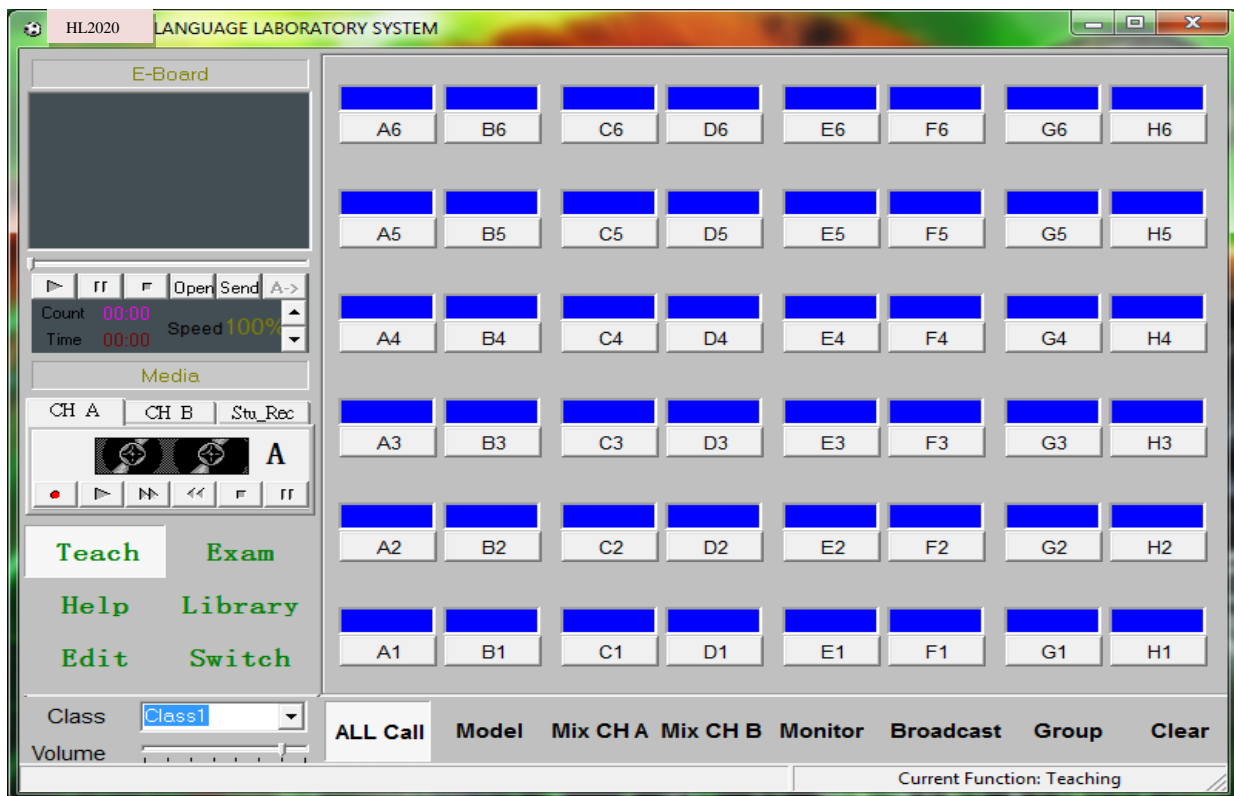


Fig 6

2. Model: Trong chế độ này,giáo viên có thể cho một hoặc nhiều học sinh cùng trao đổi, lúc này cả lớp có thể nghe được nội dung trao đổi giữa giáo viên và các học sinh được chọn(Hình 7).

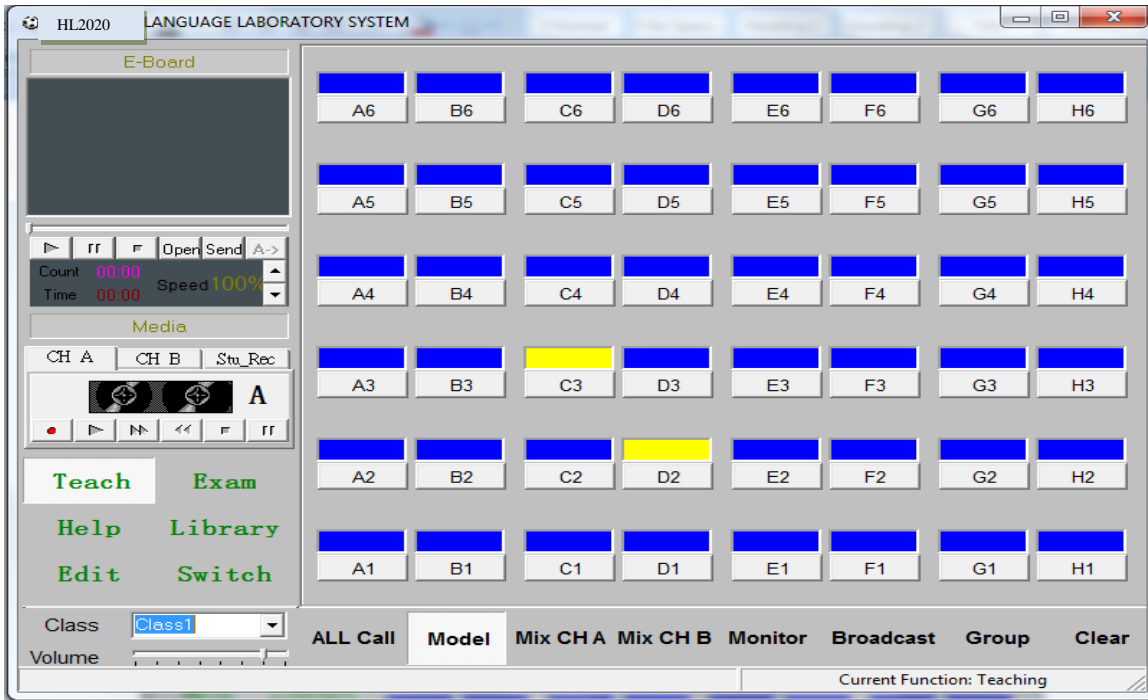


Fig 7

3. **Mix A:** Giáo viên có thể nói cùng trong khi chương trình đang được phát ở kênh CHA.

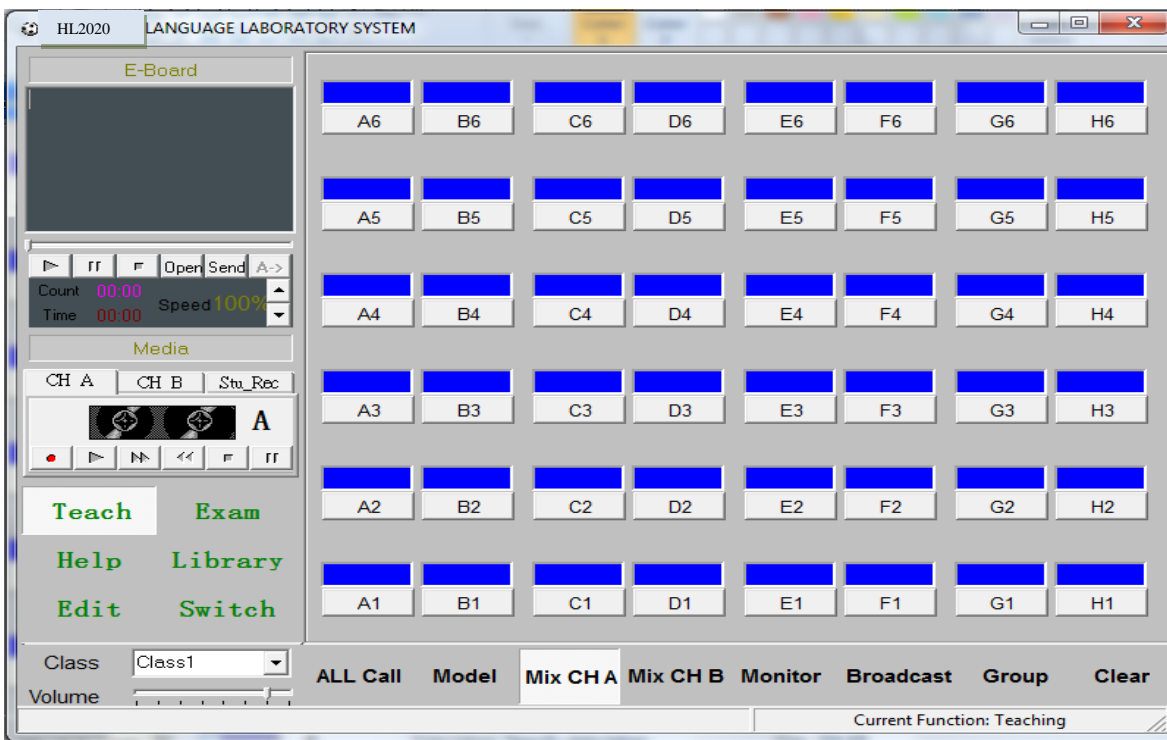
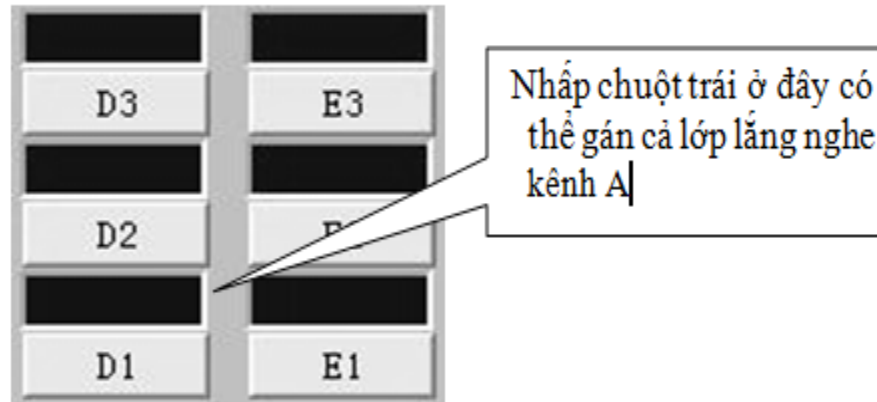


Fig 8

Chú ý: Nếu giáo viên muốn cả lớp chỉ nghe tương trình phát ở kênh CH A, hãy nhấp chuột trái vào vùng màu xám. Khi muốn thoát chế độ này hãy kích vào “Broadcast”.

Fig 9



4. **Mix B:** Làm việc giống kênh CHA. Chúng ta có thể sử dụng đồng thời cả 2 kênh trong việc giảng dạy.

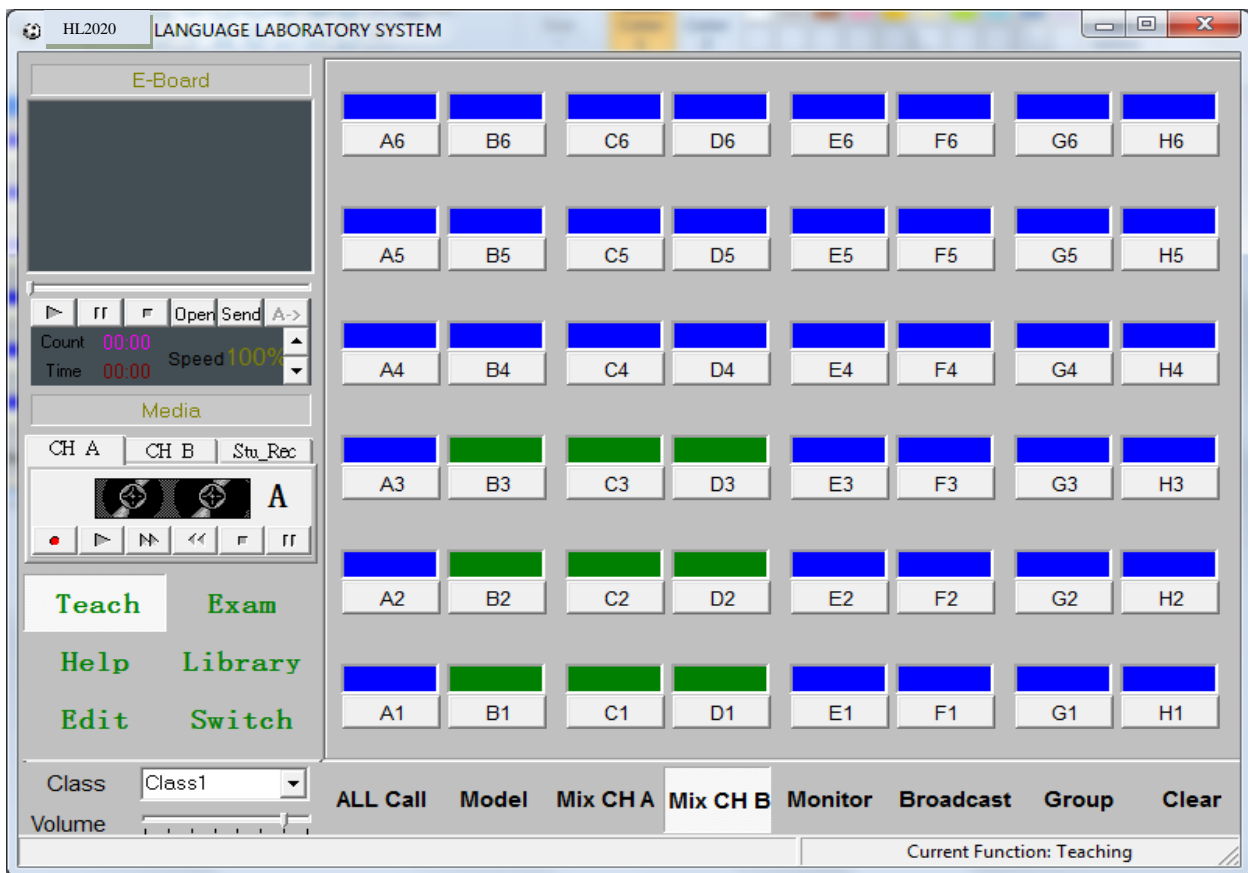


Fig 10

5. **Electric white board:** Giáo viên có thể gõ một đoạn văn bản(khoảng 200 từ) vào vùng E-Board,sau khi kích vào “Send” đoạn văn bản này sẽ được truyền tải và hiển thị trên thiết bị của học sinh.

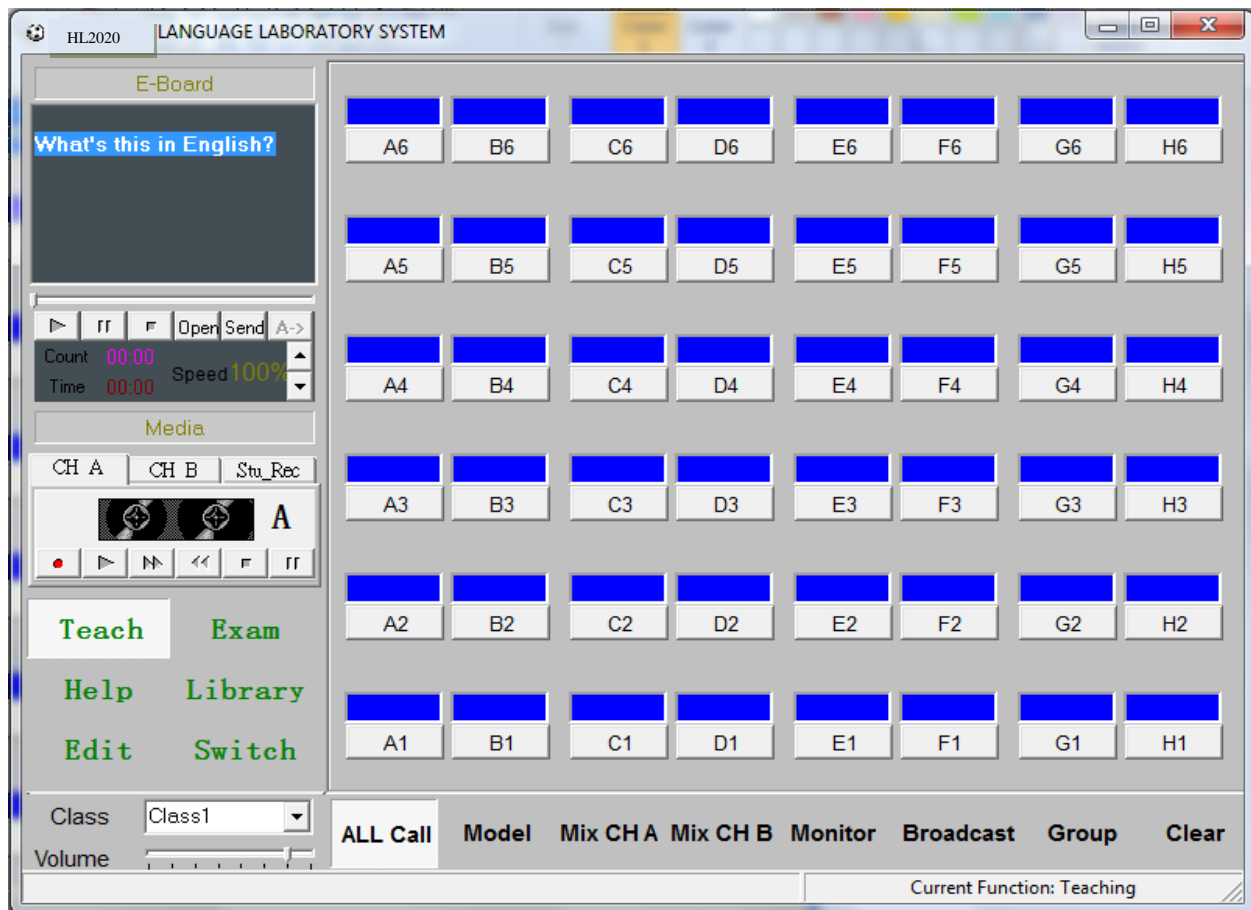


Fig 11

6. Monitor: Trong chế độ này giáo viên có thể theo dõi màn hình của thiết bị dành cho học sinh.

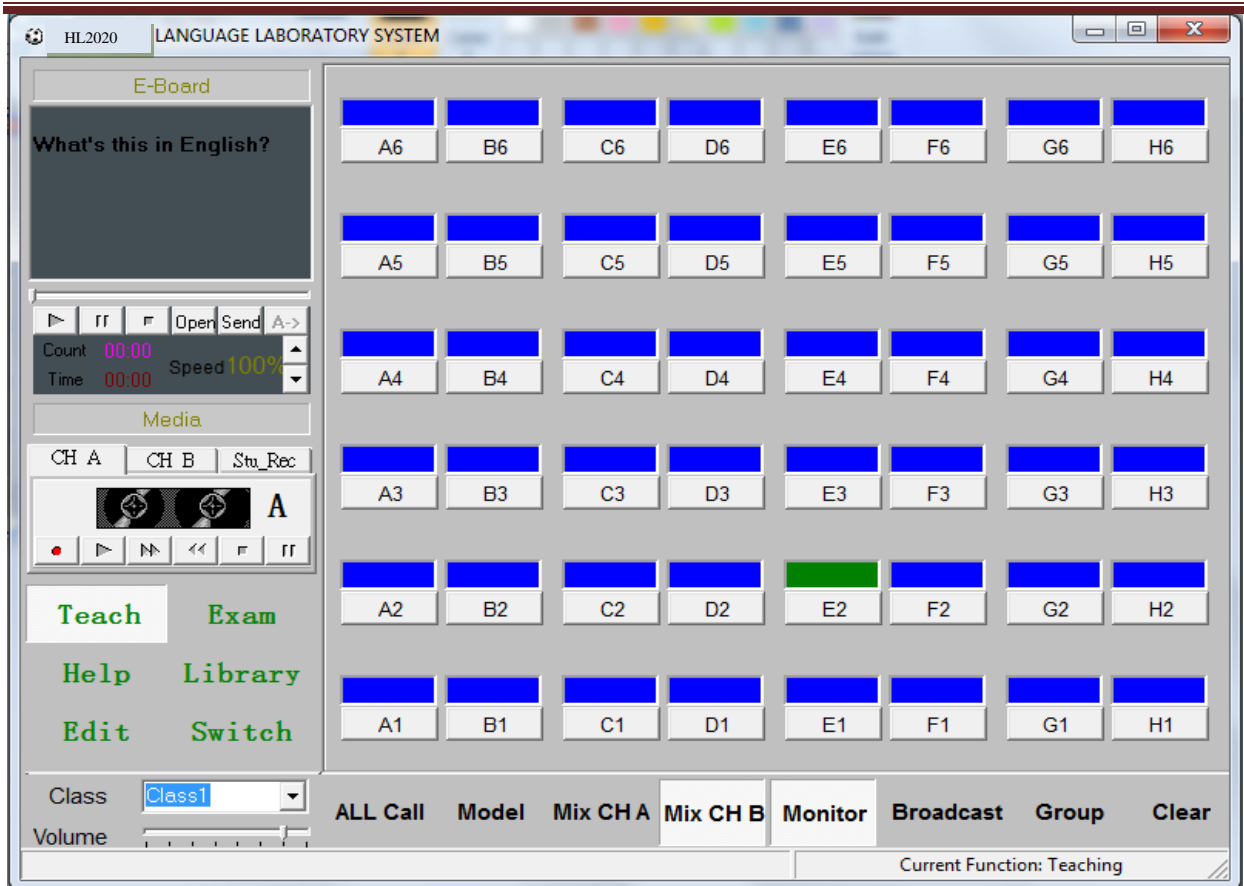


Fig 12

Biểu tượng của học sinh bị theo dõi chuyển sang màu xanh lá cây. (E2 in Fig 13)

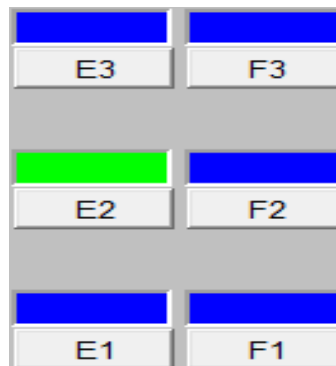


Fig 13

7. Broadcast: Giáo viên có thể mở đồng thời cả 2 trương trình trên 2 kênh CH A và kênh CH B, học sinh có thể trọn nghe 1 trong 2 kênh (nhấn phím “programA” hoặc “programB” trên thiết bị của học sinh). Trong chế độ này giáo viên không thể nghe được kênh nào.

Tuy nhiên, giáo viên có thể trọn nghe bằng cách kích chuột vào “Mix CH A” hoặc “Mix CH A”.

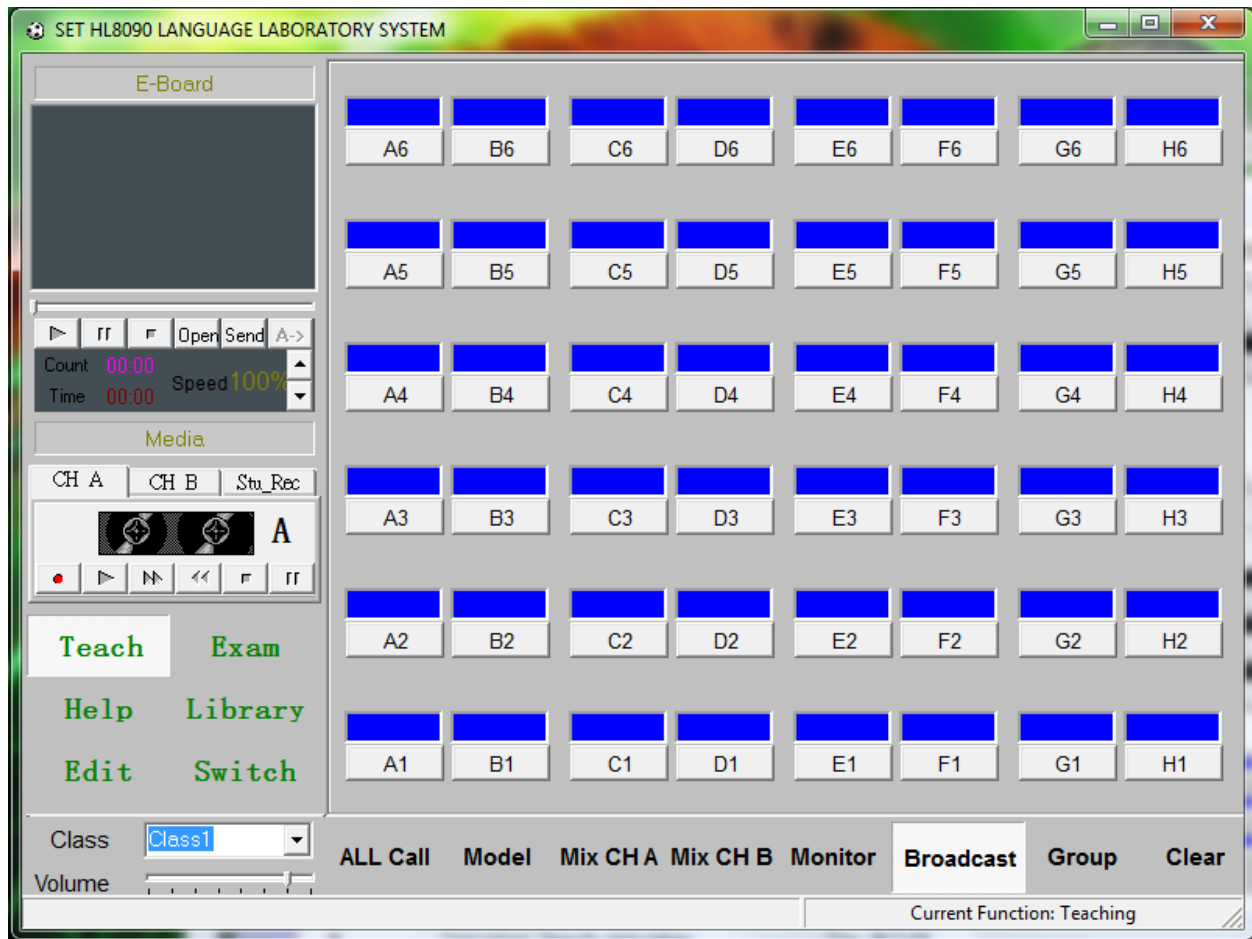


Fig 14

8. Group: Sau khi kích chuột vào “Group”, lớp học sẽ được chia thành các nhóm mặc định(16 nhóm). Nếu lớp học có 48,64,80,96 hay 112 học sinh thì mỗi nhóm tương ứng sẽ có 3,4,5,6 hoặc 7 học sinh. Các học sinh trong nhóm có thể nói chuyện với nhau nhưng không thể nói chuyện với nhóm khác. giáo viên có thể tham gia vào bất kỳ nhóm nào bằng cách kích chuột vào khu vực đó. Hình 15 cho thấy giáo viên đang làm việc với nhóm C1 → C3.

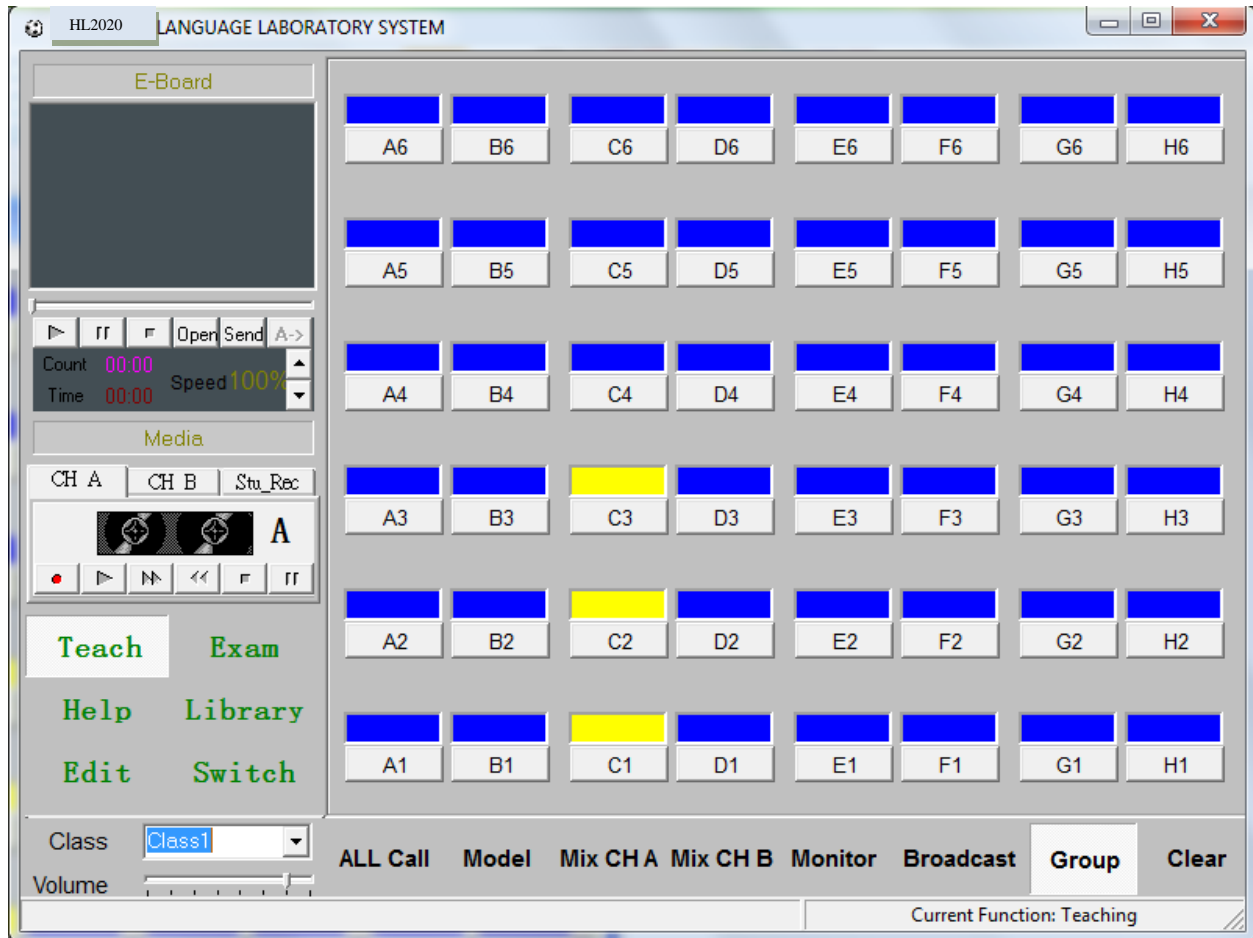


Fig 15

9. **Clear:** Kích và “Clear” để hủy bỏ những thiết lập trước đó.

Chapter 2 Exam

Kích “Exam”, như hình 16

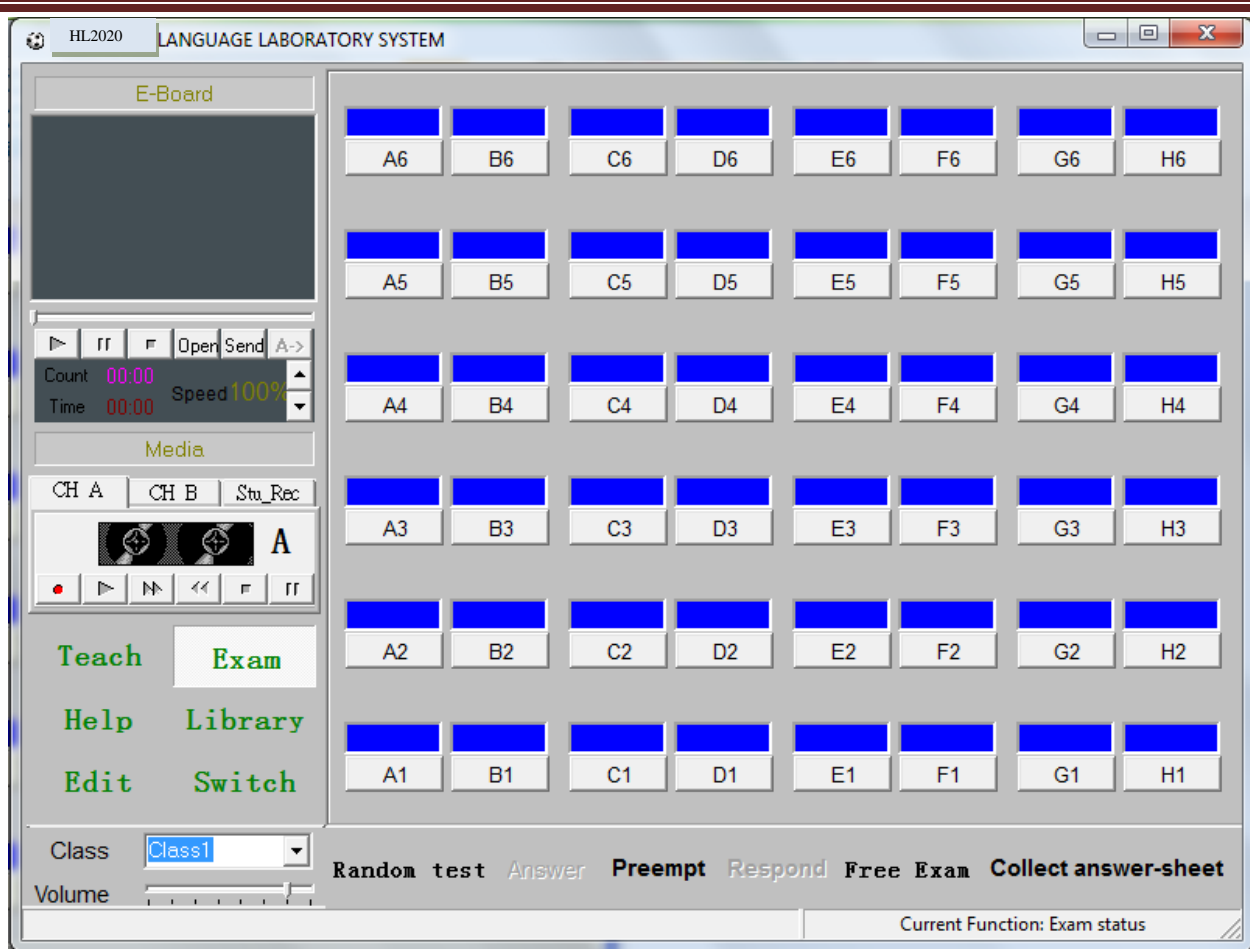


Fig 16

1. Random Test:

Sau khi kích vào “Random Test”, giáo viên có thể bắt đầu tiến hành kiểm tra (đọc câu hỏi, chiếu lên bảng...), và học sinh trả lời bằng cách nhấn các nút A, B, C, D, E hoặc F để đưa ra đáp án. Khi giáo viên kích vào “Answer”, lúc này kết quả mà học sinh chọn sẽ được hiển thị trên phần mềm quản lý, và kết quả này không thể thay đổi.

Fig 17, Học sinh C3 chọn đáp án A và D2 chọn đáp án B.

Sau khi kích “End test”, quá trình kiểm tra kết thúc. the system is set to exit from this status.

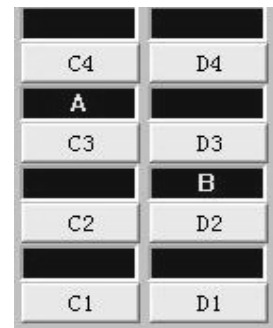


Fig 17

2. Preempt, Respond:

Sau khi giáo viên kích vào “Preempt”, học sinh có thể nhấn vào phím CALL để dành quyền trả lời, năm học sinh đầu tiên nhấn nút CALL sẽ dành được quyền trả lời và lúc này biểu tượng của họ trên phần mềm quản lý có màu vàng. Học sinh đầu tiên nhấn nút CALL sẽ được trả lời trước, sau đó giáo viên có thể lựa chọn học sinh tiếp theo trả lời trong số các học sinh thứ 2, 3, 4, 5.

Fig 18, Học sinh C1 và C2 dành được quyền trả lời.

Kích vào “Exit” để dừng làm việc trong chế độ “Preempt”.

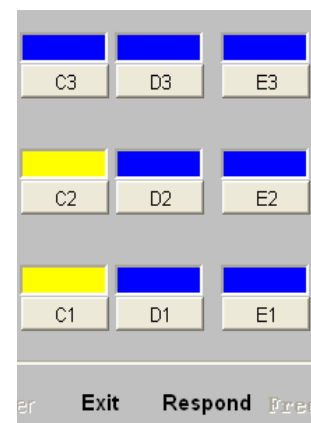


Fig 18

3. **Free Exam:**

Chế độ này thích hợp cho những phòng có hệ thống màn hình của học sinh(mỗi màn hình dùng cho 1 hoặc 2 học sinh).

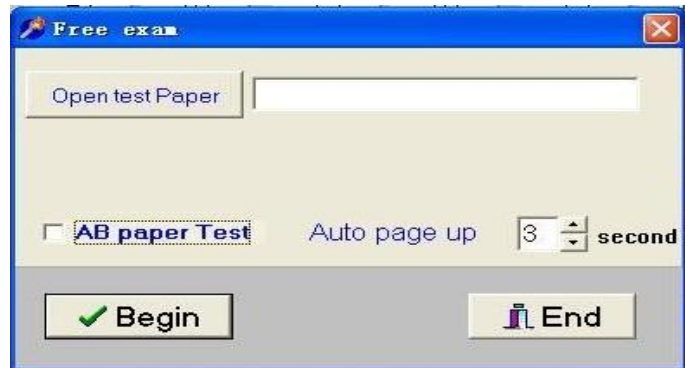
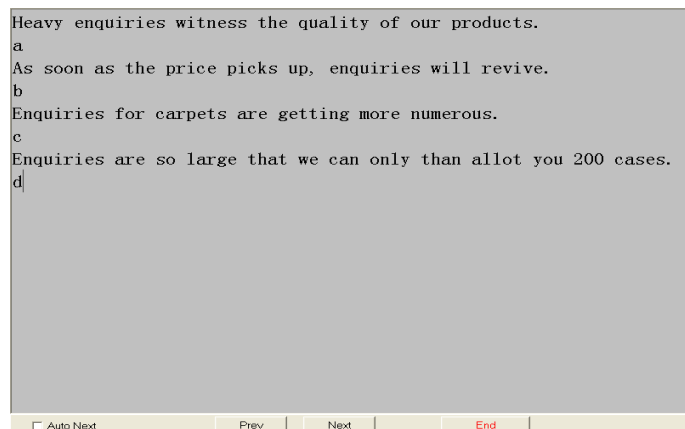


Fig 19

A. Kích vào “Open test paper” để lựa chọn File kiểm tra chắc nghiệm đã được soạn từ trước(hình 19).



Kích vào “Begin” để bắt đầu kiểm tra.

Fig 20

B. Đánh dấu vào “AB paper test” để mở chế độ mở 2 bài thi trắc nghiệm cùng lúc, học sinh có thể trọn 1 trong 2 bài để làm.

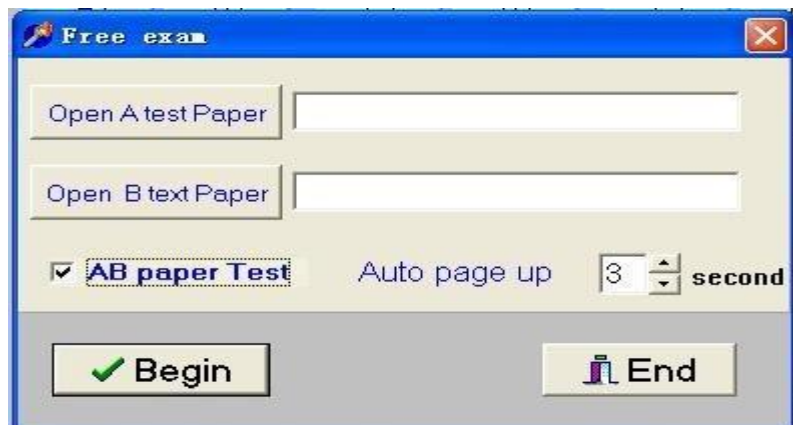


Fig 21

Sau khi kích “Begin” bài kiểm tra được hiển thị như hình 22.

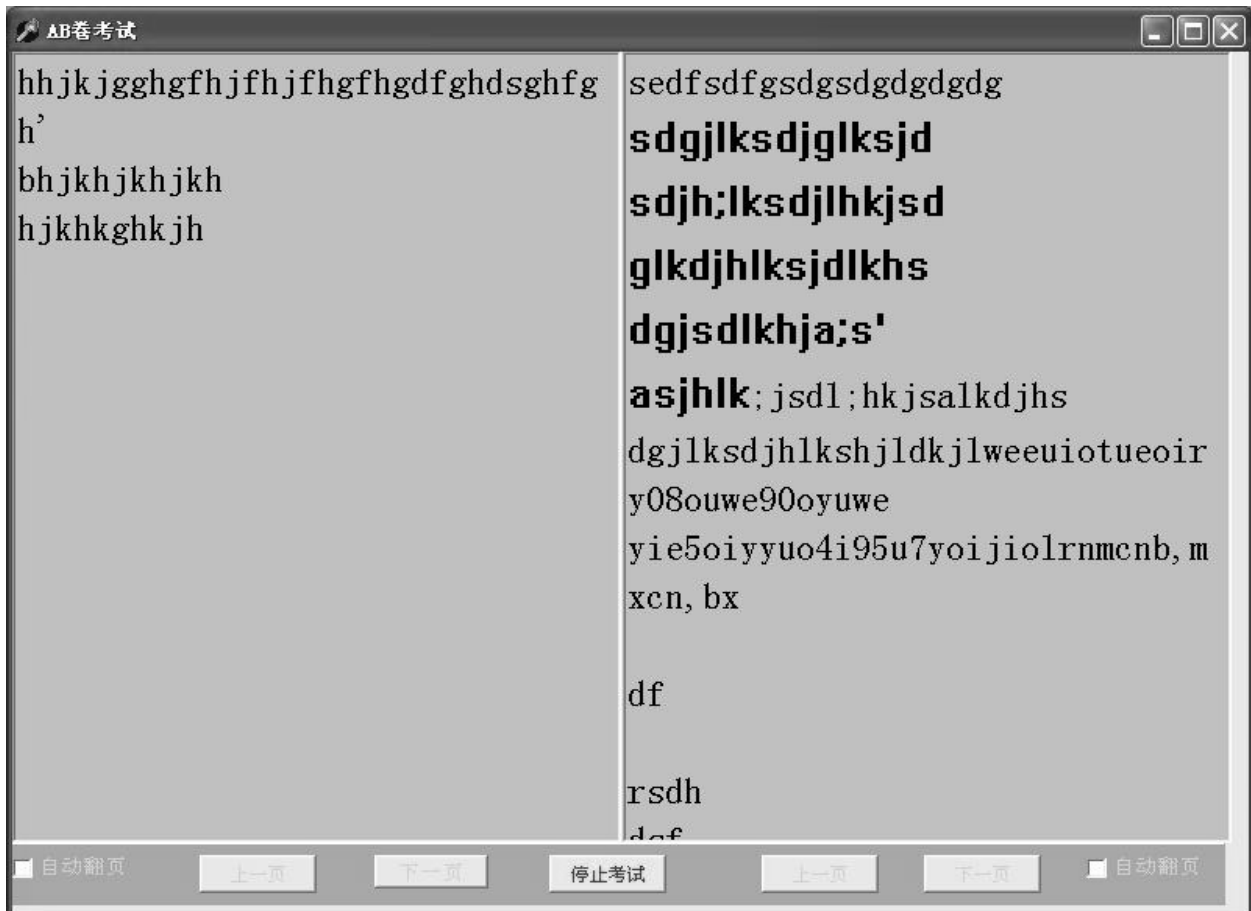


Fig 22

4. Collect test paper:

Kích “Collect test paper” để thu kết quả làm bài kiểm tra của học sinh.

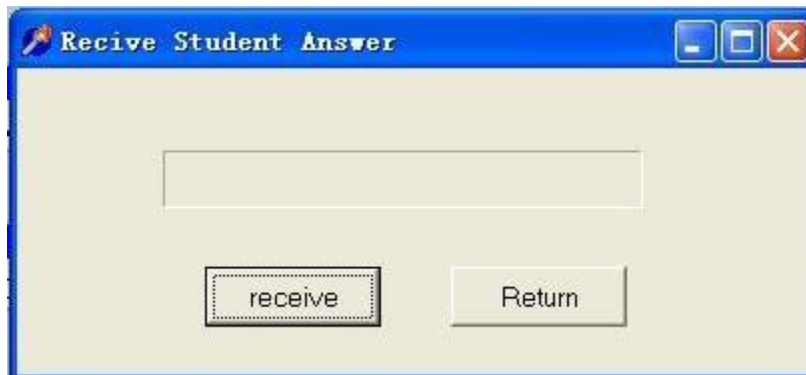


Fig 23

Khi quá trình thu bài kết thúc,ta có thể lưu lại trên máy(hình 24).



Fig 24

Chapter 3 Help

1. Help:

Giáo viên có thể xem một số hướng dẫn để sử dụng phần mềm quản lý khi kích vào “Help” (hình 25).

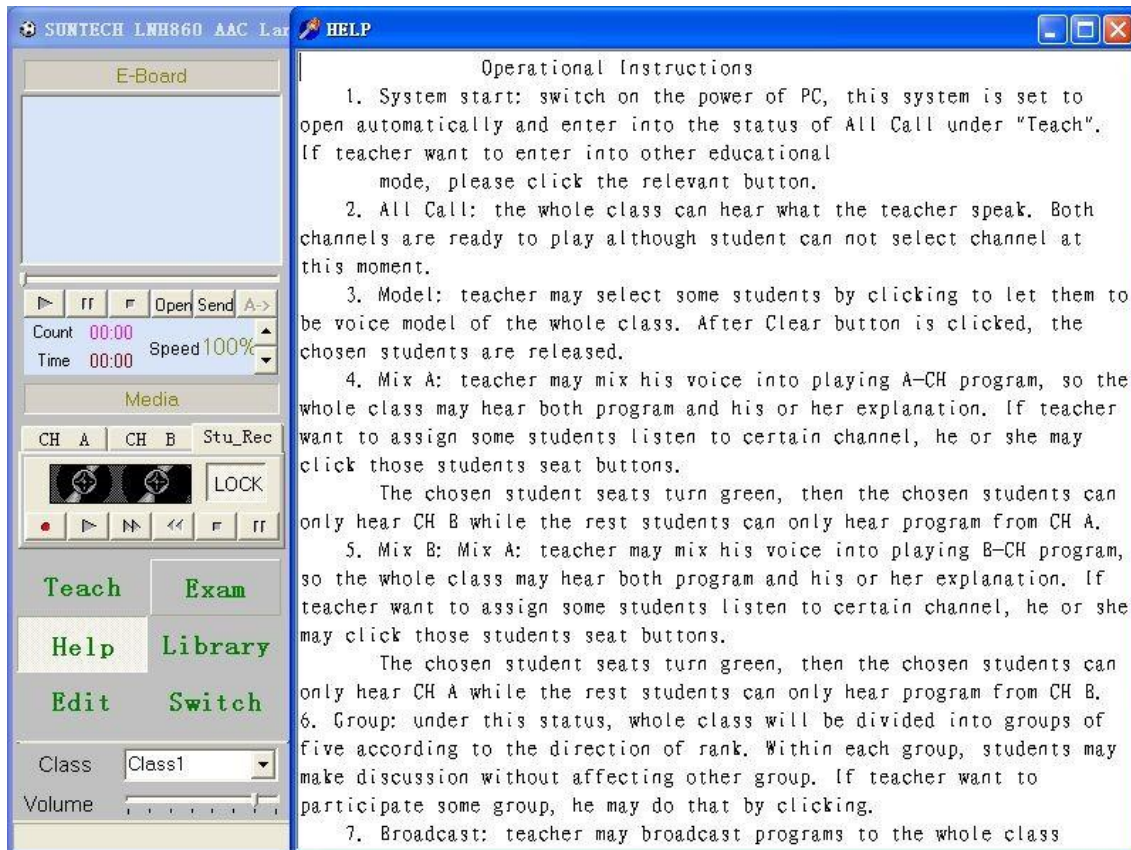


Fig 25

Chapter 4 Library

1. Media Software:

Media Software: Kích vào đây chúng ta có thể truyền âm thanh từ các phần mềm nghe nhạc khác được cài trên máy tính đến học sinh.

2. Loop monitor:



Fig 26

3.Clear:

Hủy bỏ các trạng thái làm việc đã được thiết lập trước đây.

Chapter 5 Edit

1. Analysis to answer sheet:

A. Kích vào “Analysis to answer sheet” sau đó kích vào “Answer sheet document” để hiển thị kết làm bài quả kiểm tra của học sinh.(as fig 27)

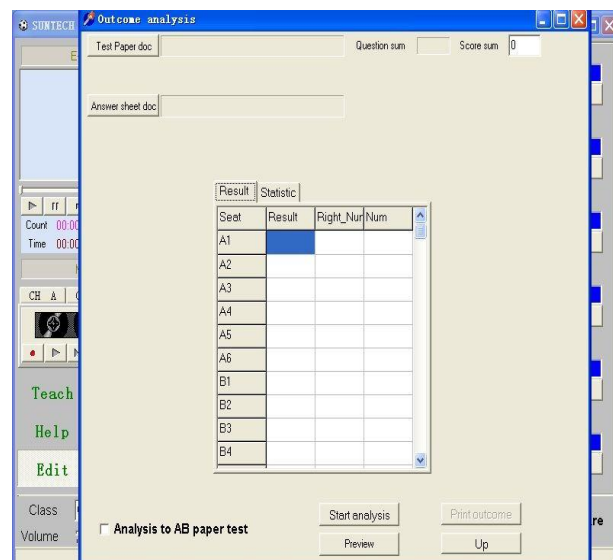


Fig 27

B. Kích vào "AB paper test" để xem kết quả kiểm tra khi đưa ra 2 bài kiểm tra cùng một lúc.(Fig 28)

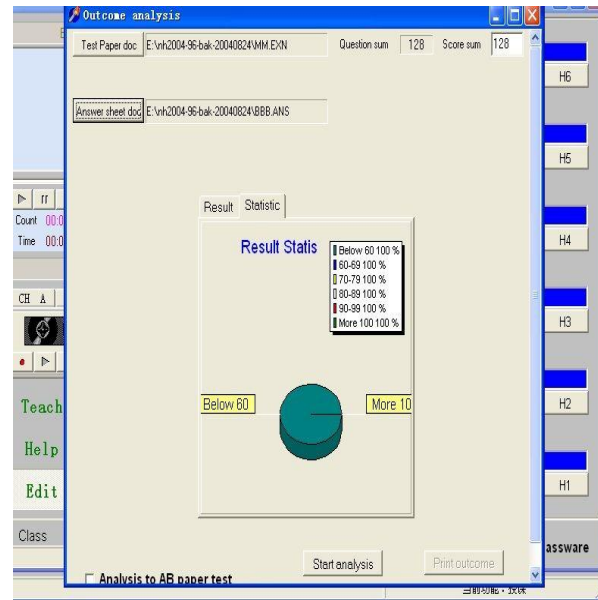


Fig 28

2. Edit test paper:

A. Kích vào "Edit test paper" để soạn bài kiểm tra trắc nghiệm.

B. Sau khi viết xong câu hỏi và câu trả lời, ta đánh dấu vào kết quả đúng(A,B,C,D,E hay F) và số điểm của câu hỏi này.

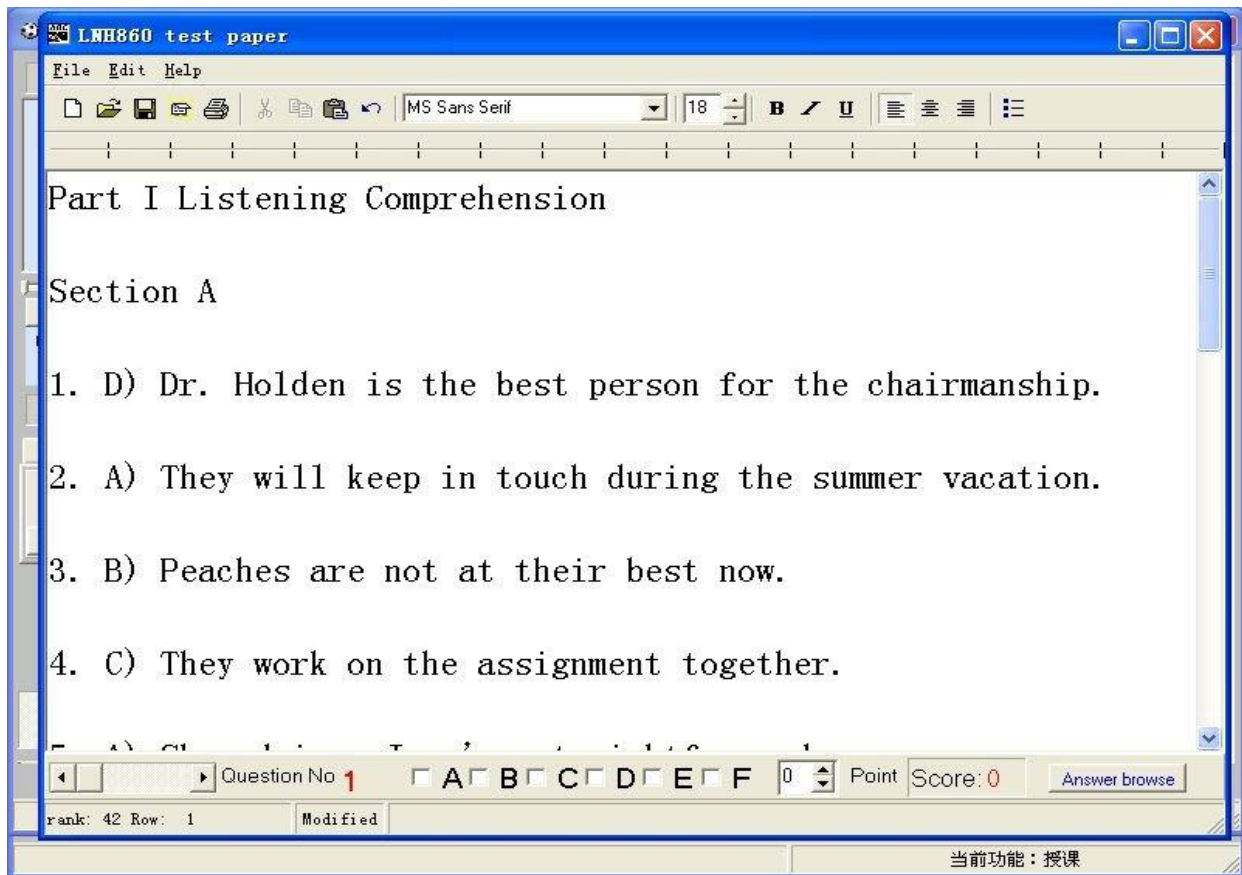


Fig 29

3. Student seat input:

Kích vào “Student seat input” để nhập tên của học sinh trong lớp.(as fig 30).

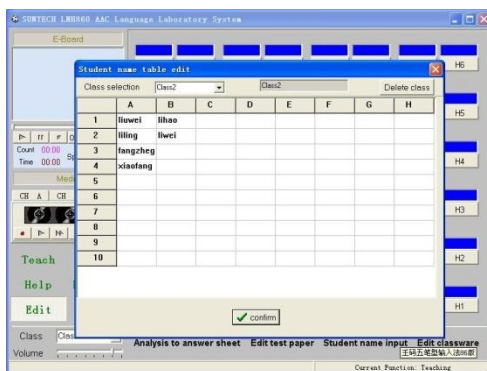


Fig 30

Fig 31

Kích chuột phải vào phần E-board để lựa chọn số học sinh được hiển thị (fig 32).

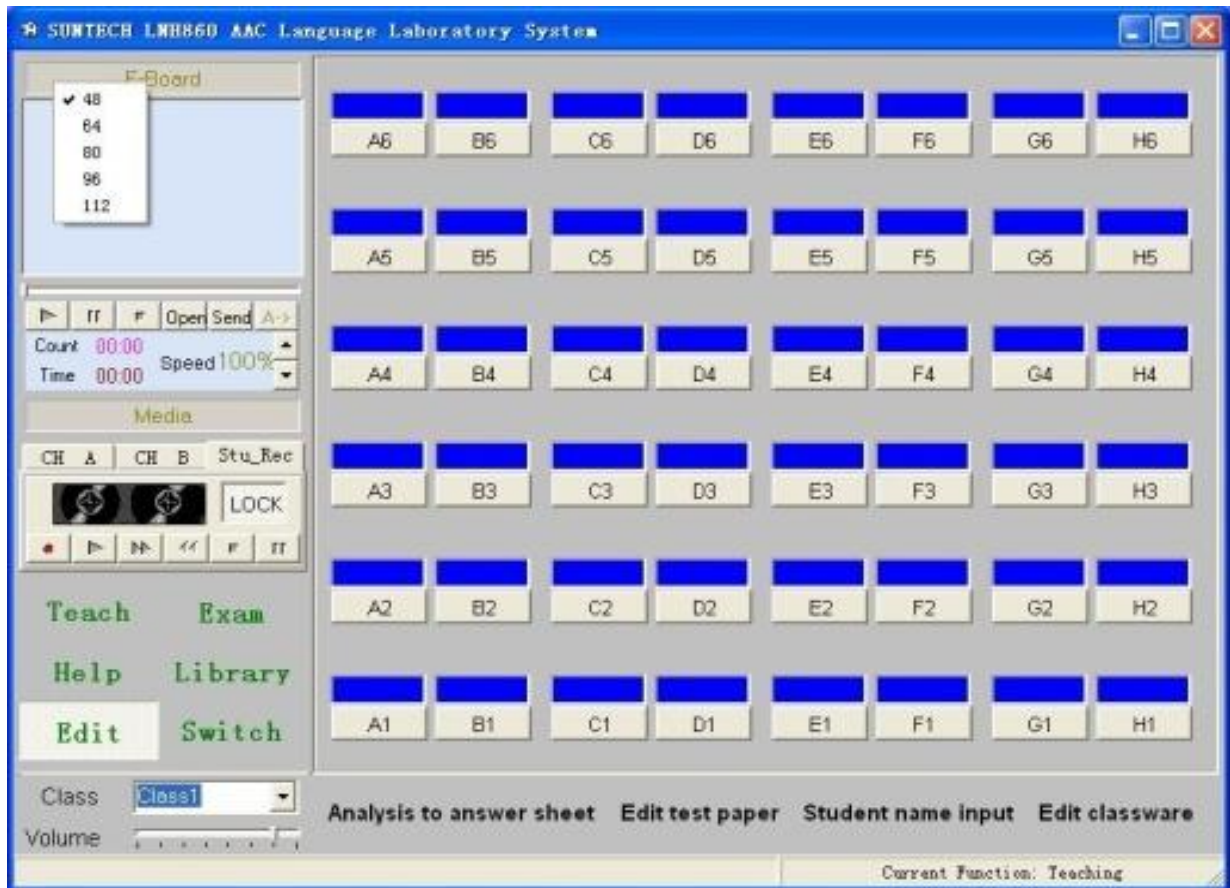
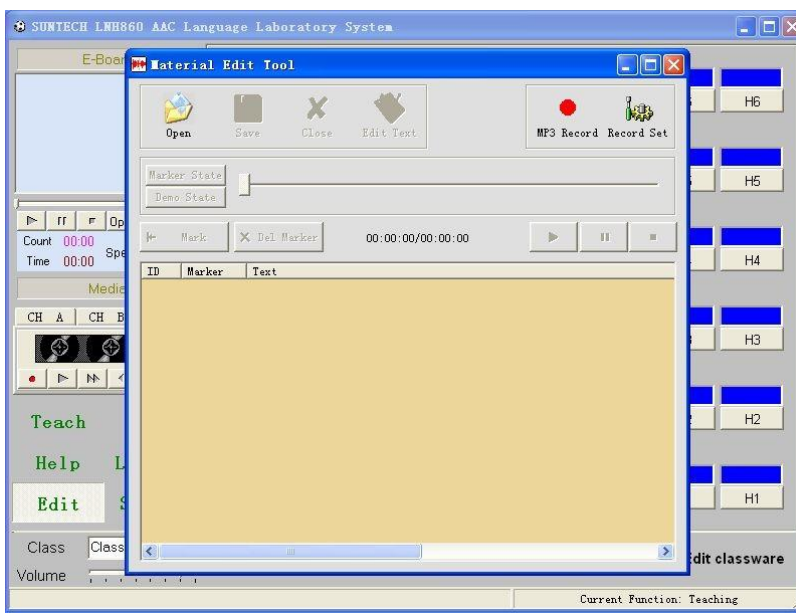


Fig 32

4. Educational material editing(edit classware):

Kích “Edit classware” để hội thoại(nhạc) văn bản kèm



vào “Edit nghe các đoạn cùng với đoạn theo.”

Fig 33

A. Kích vào “Open” để lựa chọn đoạn hội thoại.Đoạn hội thoại có dạng *.TIT .

B. Kích vào “Edit” để trên văn bản(fig 34).



Fig 34

C. Hình 35 cho thấy một đoạn nhạc đang được phát cùng với văn bản kèm theo.

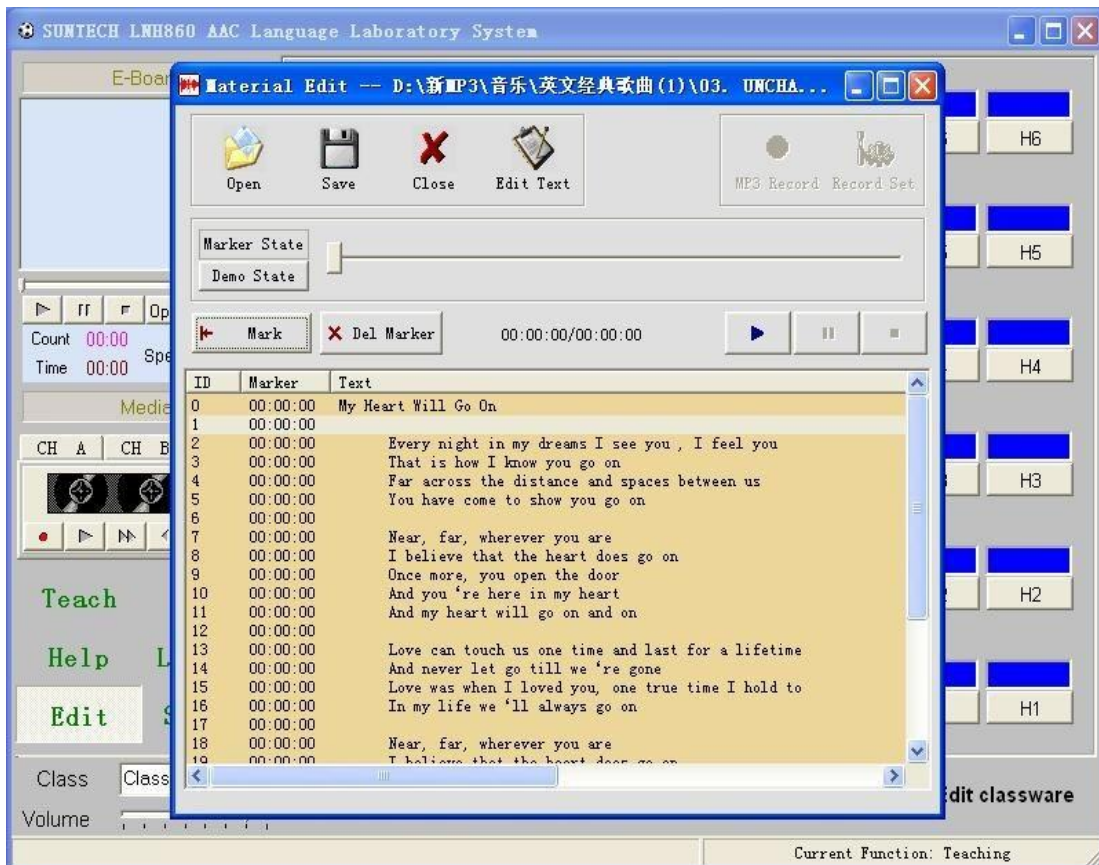


Fig 35

D. Sau khi quá trình soạn thảo hoàn thành, chúng ta có thể lưu lại dưới dạng *.TIT để sử dụng trong những lần sau.

Chapter 6 Switch

1. Video:

Video 1, video 2, video 3 dùng để truyền tải dữ liệu từ các thiết bị khác được kết nối với máy tính.



Fig 36

Chú ý :

- A. Nếu thiết bị ngoài được kết nối vào cổng L1 và R1 của bộ điều khiển trung tâm, khi kích vào “Video 1” thì các dữ liệu phát ra từ thiết bị đó sẽ được truyền đến học sinh.
- B. VGA được thiết lập để kiểm soát màn hình của học sinh (nếu phòng học có trang bị màn hình cho học sinh).
- C. “Speaker” được thiết lập để kiểm soát âm ly cho loa.

2. Media software:

Như chương 1.

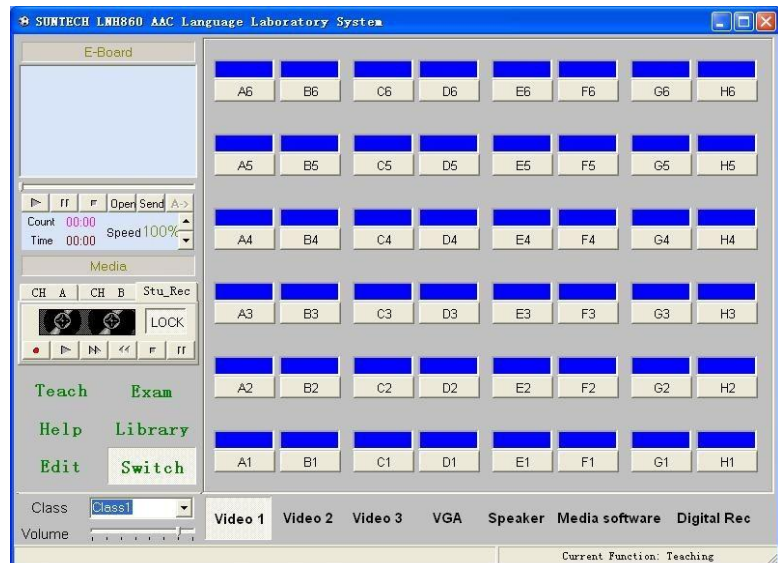


Fig 37

3. Digital record:

Sau khi độ to nhỏ của âm thanh được thiết lập, kích vào “Digital rec” và “save” để bắt đầu ghi lại đoạn hội thoại.

Sau khi quá trình ghi âm bắt đầu, “Digital rec” sẽ chuyển thành “Stop rec”. Khi muốn kết thúc quá trình ghi âm ta nhấn vào “Stop rec”. (as fig 38)



Fig 38

Nếu giáo viên muốn phát lại đoạn hội thoại, kích vào “Open” và trộn đoạn hội thoại muốn phát.

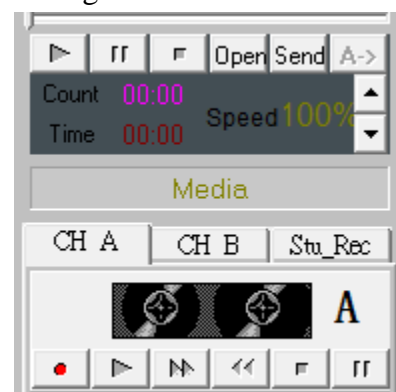


Fig 39

4. Speed variation play:

Chức năng này chỉ có khi máy tính được cài Win XP, chúng ta có thể thay đổi tốc độ phát đoạn hội thoại từ 50% đến 150%.

△ Up

▽ Down

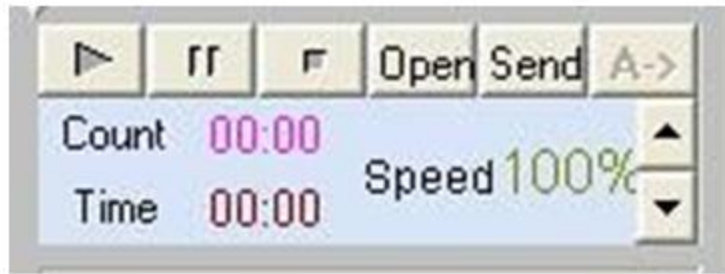


Fig 39

Chapter 7 Software Installation

Phần mềm quản lý tương thích với Windows XP hoặc Windows 2000.



Trước khi cài đặt phần mềm quản lý lớp học chúng ta nên cài trước phần mềm Windows Media Player 10. Sau khi đưa đĩa cài vào, chúng ta chỉ cần kích vào “Next” để phần mềm tự động cài đặt.

Chú ý: chức năng thay đổi tốc độ phát đoạn hội thoại chỉ có khi máy tính được cài Windows XP.